

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2026-2027: Tuần 5 (Từ ngày 07/9/2026 đến ngày 13/9/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

Lớp	THỨ HAI (7/9)		THỨ BA (8/9)		THỨ TƯ (9/9)		THỨ NĂM (10/9)		THỨ SÁU (11/9)		THỨ BẢY (12/9)		CHỦ NHẬT (13/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K30 (10SV)	Biên tập và dàn dựng chương trình tuyên truyền lưu động (8/11) T.Bằng P-1.1 (Sử dụng MC)	Trích đoạn kịch dài (10/51) T.Tường, T.Son P-2.3		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3		Trích đoạn kịch dài (11/51) T.Tường, T.Son P-2.3		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3	Biên tập và dàn dựng chương trình tuyên truyền lưu động (9/11) T.Bằng P-1.1 (Sử dụng MC)	Trích đoạn kịch dài (12/51) T.Tường, T.Son P-2.3				
Diễn viên K30A (33SV)	Trích đoạn kịch dài (9/51) T.Thịnh P-2.2	Diễn xuất trước ống kính (6/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)			Diễn xuất trước ống kính (7/25) C.Nga HTA (Sử dụng MC)			Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.3			Trích đoạn kịch dài (10/51) T.Thịnh P-2.2			
Diễn viên K30B (29SV)	Diễn xuất trước ống kính (6/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2		Trích đoạn kịch dài (10/51) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) P-2.2		Trích đoạn kịch dài (11/51) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Diễn xuất trước ống kính (7/25) C.Nga P-1.2 (Sử dụng MC)			Trích đoạn kịch dài (12/51) T.Liêm, T.Tường P-2.3			
Đạo diễn K31 (13SV)	Phân tích tác phẩm sân khấu (3/12) C.Yến P-1.3 (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Hóa trang (9/15) C.Loan P-Đa năng (17g30-20g30)			Phân tích tác phẩm sân khấu (4/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Giáo dục chính trị (6/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC		Âm nhạc sân khấu (5/12) T.H.Thành P-1.1 (Sử dụng MC)		Giáo dục chính trị (7/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC		Âm nhạc sân khấu (6/12) T.H.Thành P-1.1 (Sử dụng MC)		
												Hóa trang (10/15) C.Loan P-Đa năng (17g30-20g30)		
Diễn viên K31A (28SV)	Phân tích tác phẩm sân khấu (3/12) C.Yến P-1.3 (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Múa (6/15) C.Quỳnh P-Đa năng		Kỹ thuật diễn viên 3 (4/51) T.Quang P-2.4	Phân tích tác phẩm sân khấu (4/12) C.Yến HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Giáo dục chính trị (6/15) C.Trúc HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	Múa (7/15) C.Quỳnh P-Đa năng	Kỹ thuật diễn viên 3 (5/51) T.Quang P-1.3 (Sử dụng MC)		Giáo dục chính trị (7/15) C. Trúc HTB				
										Hóa trang sân khấu (6/15) C.Loan P-Đa năng (17g30-20g30)				

Lớp	Thứ Hai (7/9)		Thứ Ba (8/9)		Thứ Tư (9/9)		Thứ Năm (10/9)		Thứ Sáu (11/9)		Thứ Bảy (12/9)		Chủ Nhật (13/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Diễn viên K31B (27SV)	Phân tích tác phẩm sân khấu	Kỹ thuật diễn viên 3	Múa		Phân tích tác phẩm sân khấu	Giáo dục chính trị		Kỹ thuật diễn viên 3 (5/51) C.Đức P-2.4	Múa	Giáo dục chính trị	Kỹ thuật diễn viên 3			
	(3/12)	(4/51)	(6/15)		(4/12)	(6/15)			(7/15)	(7/15)	(6/51)			
	C.Yến	C.Đức	C.Quỳnh		C.Yến	C.Trúc		Hóa trang sân khấu (6/15) C.Loan P-Đa năng (17g30-20g30)	C.Quỳnh	C.Trúc	C.Đức			
	P-1.3 (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	P-2.4	P-Đa năng		HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC			P-Đa năng	HTB (ghép ĐĐ, DV31) Sử dụng MC	P-2.4			
Thiết kế thời trang K30 (10SV)		Ký họa trang phục theo đề tài (4/15) C.Kim Đi thực tế	Ký họa trang phục theo đề tài (5/15) C.Kim CS2-946 THĐ	Phác thảo trang phục theo đề tài (5/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Ký họa trang phục theo đề tài (6/15) C.Kim CS2-946 THĐ	Phác thảo trang phục theo đề tài (6/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Phác thảo trang phục theo đề tài (7/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ		Phác thảo trang phục theo đề tài (8/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ					
Thiết kế thời trang K31 (13SV)			Giáo dục chính trị (6/15) C.Trúc P-1.4 (Sử dụng MC)				Giáo dục chính trị (7/15) C.Trúc HTB (Sử dụng MC)	Kỹ thuật cắt may cơ bản (9/18) C.Lam CS2-946 THĐ	Diễn họa thời trang (5/15) C.Hoài P-0.4	Diễn họa thời trang (6/15) C.Hoài P-0.4	Kỹ thuật cắt may cơ bản (10/18) C.Lam CS2-946 THĐ	Kỹ thuật cắt may cơ bản (11/18) C.Lam CS2-946 THĐ		
Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)							Thiết kế poster (5/35) T.Quang P-0.3 (Sử dụng MC)				Tranh khắc gỗ (5/19) C.Tuyển P-0.3	Tranh khắc gỗ (6/19) C.Tuyển P-0.3		
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)	Hình họa nâng cao (9/30) C.Hoài P-0.2	Hình họa nâng cao (10/30) C.Hoài P-0.2	Giáo dục chính trị (6/15) C.Trúc P-1.4 (Sử dụng MC)		Hình họa nâng cao (11/30) C.Hoài P-0.3	Hình họa nâng cao (12/30) C.Hoài P-0.3	Giáo dục chính trị (7/15) C.Trúc HTB (Sử dụng MC)							
Nhiếp ảnh K30 (16SV)	Ảnh chân dung ngoài trời (9/25) T. Trường Đi thực hành	Ảnh chân dung ngoài trời (10/25) T. Trường Đi thực hành		Ảnh chân dung Studio (5/25) T.Khánh P-2.6	Ảnh chân dung ngoài trời (11/25) T. Trường P- 2.6	Ảnh chân dung ngoài trời (12/25) T. Trường Đi thực hành		Ảnh chân dung Studio (6/25) T.Khánh P-2.6				Ảnh chân dung Studio (7/25) T.Khánh P-2.6		

Lớp	Thứ Hai (7/9)		Thứ Ba (8/9)		Thứ Tư (9/9)		Thứ Năm (10/9)		Thứ Sáu (11/9)		Thứ Bảy (12/9)		Chủ Nhật (13/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Nhiếp ảnh K31 (14SV)	Xử lý ảnh kỹ thuật số cơ bản (9/24) T. Lễ P-0.7		Giáo dục chính trị (6/15) C.Trúc P-1.4 (Sử dụng MC)		Xử lý ảnh KTSCB (10/24) T. Lễ P-0.7		Giáo dục chính trị (7/15) C.Trúc HTB (Sử dụng MC)				Ảnh lao động sinh hoạt đời thường (7/18) T. Trưởng P- 2.6	Ảnh lao động sinh hoạt đời thường (8/18) T. Trưởng Đi thực hành		
Hội họa K30 (13SV)					Hình họa màu 1 (9/29) C.Nhung P-0.2	Hình họa màu 1 (10/29) C.Nhung P-0.2	Ký họa có chủ đề (6/32) T.Công P-0.2	Ký họa có chủ đề (7/32) T.Công P-0.2	Hình họa màu 1 (11/29) C.Nhung P-0.2	Hình họa màu 1 (12/29) C.Nhung P-0.2				
Hội họa K31 (33SV)	Trang trí các hình học (5/21) Nhóm B C.Hoa P-0.3	Trang trí các hình học (6/21) Nhóm A C.Dung P-0.3	Giáo dục chính trị (6/15) C.Trúc P-1.4	Trang trí các hình học (7/21) Nhóm A C.Dung P-0.2	Trang trí các hình học (6/21) Nhóm B C.Hoa P-0.4	Trang trí các hình học (8/21) Nhóm A C.Dung P-0.4	Giáo dục chính trị (7/15) C.Trúc HTB	Trang trí các hình học (9/21) Nhóm A C.Dung P-0.4	Hình họa nâng cao 1 (9/29) Nhóm B T.Nam P-0.3	Hình họa nâng cao 1 (10/29) Nhóm B T.Nam P-0.3	Hình họa nâng cao 1 (11/29) Nhóm B T.Nam P-0.2	Hình họa nâng cao 1 (12/29) Nhóm B T.Nam P-0.2		
HD Du lịch K31 (13SV)		Giáo dục chính trị (6/15) C.Kim Trúc P-1.4 (ghép DL,QL31) Sử dụng MC	Tuyển điểm du lịch Việt Nam 2 (1/15) T.Liêm P-1.2 (Sử dụng MC)			Nghịệp vụ khách sạn- nhà hàng (5/6) T.Q.Huy P-1.17 (Sử dụng MC)	Tuyển điểm du lịch Việt Nam 2 (2/15) T.Liêm P-1.2 (Sử dụng MC)	Giáo dục chính trị (7/15) C.Kim Trúc P-1.4 (ghép DL,QL31) Sử dụng MC	Nghịệp vụ khách sạn- nhà hàng (6/6) T.Q.Huy P-1.2 (Sử dụng MC)					
Quản lý văn hóa K30 (35SV)														
Quản lý văn hóa K31 (56SV)		Giáo dục chính trị (6/15) C.Kim Trúc P-1.4 (ghép DL,QL31) Sử dụng MC	Marketing văn hóa nghệ thuật (3/17) C.Kim Hương P-1.3 (Sử dụng MC)	Văn hóa gia đình (4/9) C.Kim Trang P-1.4 (Sử dụng MC)	Gây quỹ và tìm tài trợ (5/9) C.Kiều Giang P-2.5		Gây quỹ và tìm tài trợ (6/9) C.Kiều Giang P-1.3 (Sử dụng MC)	Giáo dục chính trị (7/17) C.Kim Trúc P-1.4 (ghép DL,QL31) Sử dụng MC	Văn hóa gia đình (5/9) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)					

Lớp	THỨ HAI (7/9)		THỨ BA (8/9)		THỨ TƯ (9/9)		THỨ NĂM (10/9)		THỨ SÁU (11/9)		THỨ BẢY (12/9)		CHỦ NHẬT (13/9)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 30A (45SV) 30B (46SV) 30C (51SV)	Thực tập nghề nghiệp													
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	Thanh nhạc 3 (29) N1(6) N2(6) N3(6) T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa P-2.8, 2.13, 2.10	Thanh nhạc 3 (29) N10(6) N11(5) N13(5) C.KhaLy, T.Đạt, T.P.Cường P-2.12, 2.9, 2.13	Thanh nhạc 3 (29) N6(6) N7(6) N8(6) N9(6) C.K.Anh, T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam P-2.15, 2.8, 2.14, 2.12	Thanh nhạc 3 (29) N1(7) T.Thiện P-2.8	Thanh nhạc 3 (29) N1(8) N5(6) N10(7) T.Thiện, C.Vy, C.KhaLy P-2.8, 2.11, 2.12	Thanh nhạc 3 (29) N12(6) T.Vũ P-2.8	Thanh nhạc 3 (29) N4(7) N6(7) C.Hân, C.K.Anh P- 2.9, 2.14	Thanh nhạc 3 (29) N2(7) N7(7) N9(7) N11(6) C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam, T.Đạt P-2.13, 2.8, 2.12, 2.9	Thanh nhạc 3 (29) N3(7) N5(7) N8(7) N13(6) N10(8) T.Đại Hòa, C.Vy, C.N.Anh, T.P.Cường, C.KhaLy P-2.11, 2.14, 2.9, 2.13, 2.8	Thanh nhạc 3 (29) N12(7) T.Vũ P-2.8	Thanh nhạc 3 (29) N4 (8) C. Hân P- 2.9			
	Hợp xướng N2 (2/21) C. Lan P-1.4 (4,5,6,10,11,12,13)		Tin học CN N4 (3/15) C. Thur P-0.6 (N10,11)				Hợp xướng N1 (3/21) C. Lan HTA (1,2,3,7,8,9)				Vũ đạo N2 (4/21) T. Nam HTB (N6,7,8,9)	Vũ Đạo N3 (4/21) T.Nam HTB (N10,11,12,13)		
	Ký xướng âm 3 N3 (3/15) C. Kim P-2.5	Ký xướng âm 3 N2 (3/15) T. Hùng P-2.5	Nhạc cụ phổ thông 2 N1 (3/15) C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)		Nhạc cụ phổ thông 2 N6 (3/15) C. Bích P-2.7A,B (N12,13)	Ký xướng âm 3 N4 (3/15) T.Thuận P-1.9	Nhạc cụ phổ thông 2 N5 (4/15) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	Ký xướng âm 3 N5 (4/15) T. Hùng P-2.5	Nhạc cụ phổ thông 2 N3 (4/15) C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	Ký xướng âm 3 N1 (3/15) T.P.Duy P-2.5	Hòa âm N2 (4/29) T.C.Minh P-1.9	Hòa âm N1 (4/29) T.C.Minh P-1.9		
			Tin học CN N5 (3/15) T. Tùng P-0.7 (N12.13)	Tin học CN N3 (3/15) T. Tùng P-0.7 (N7,8,9)							Tin học CN N1 (3/15) C.N.Anh P-0.7 (N1,2,3)			